

**TÒA ÁN QUÂN SỰ  
KHU VỰC QUÂN KHU 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST  
Ngày 30-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* 1// Trần Thanh Sơn.

*Các Hội thẩm quân nhân:*

1// Lê Văn Hưng;

1// Nguyễn Trọng Trung.

***Thư ký phiên tòa:*** 1// Trần Hải Phong, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

***Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 73 tham gia phiên tòa:*** 1// Trần Kiến Quốc, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

**Phùng Nhật T**, tên gọi khác: Thuyền; sinh ngày 06 tháng 8 năm 1981, tại Khánh Hòa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; nơi cư trú: Thôn X, xã T huyện C, tỉnh ĐN; con ông Phùng Nhật K và bà Nguyễn Thị Kim P; có vợ là Đặng Thị T1 (đã li hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, không bị xử phạt hành chính và xử lý kỷ luật lần nào. Bị cáo Phùng Nhật T bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2021 đến ngày 03/11/2021, tạm giam từ ngày 04/11/2021 đến nay tại trại tạm giam K, Quân khu 7; có mặt.

***Bị hại:***

Tập đoàn CNVT QĐ, địa chỉ: Số 1 đường T, Phường M, Quận N, Hà Nội. Ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu Đ, Điều tra viên, Ban Thanh tra - Kiểm toán, Tập đoàn CNVT QĐ theo giấy ủy quyền số 842/GUQ-CNVTQĐ, ngày 24/02/2022; có mặt.

***Người làm chứng:***

1. Phạm Khoa N; vắng mặt.
2. Trần Tuấn K1; vắng mặt.
3. Trần Q; vắng mặt.
4. Hoàng Trung N2; vắng mặt.
5. Nguyễn Hoài T3; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 24/9/2011, tại quán D(thị trấn T huyện T nay là thị xã T, tỉnh Bình Dương). Trần Tuấn K1, Phạm Khoa N rủ Nguyễn Hoài T2, Phùng Nhật T, Trần Q, Hoàng Trung N2, Huỳnh Ngô M cùng đi trộm cắp tài sản. Khi đi Huỳnh Ngô M mang theo cây sắt có đầu giống cang của dài khoảng 50 cm, 01 mỏ lết, 01 tuốt nơ vít. N điều khiển xe mô tô 61Z-0263 chở Huỳnh Ngô M; Trần Q điều khiển xe mô tô 61L9-2910 chở Hoàng Trung N2, Phùng Nhật T. Khi đến điểm cách trạm thu phát sóng BDG449 Chi nhánh V Bình Dương, Tập đoàn VTQĐ (nay là V Bình Dương – Chi nhánh Tập đoàn CNVTQĐ) khoảng 50 mét thì tất cả dừng lại; K1, N, M, Nguyễn Hoài T3 và Phùng Nhật T đi vào trạm, M dùng cây sắt cang của phá khóa cửa trạm, dùng mỏ lết tháo các dây nối giữa các bình ắc quy ra, sau đó các đối tượng cùng nhau khiêng lần lượt 08 (tám) bình ắc quy ra xe. N chở Phùng Nhật T và 03 bình ắc quy; Hoài T3 chở K1, M và 02 bình ắc quy, Q chở N2 và 03 bình ắc quy. Trên đường đi thì bị lực lượng tuần tra Công an xã T, huyện T, tỉnh Bình Dương phát hiện truy bắt được Trần Q và Hoàng Trung N2, ngày 25/9/2011 Phạm Khoa N ra đầu thú.

Tài sản bị trộm cắp gồm: 08 bình ắc quy hiệu BSB 12V-155Ah FAG 12-155Ah đã qua sử dụng, thu giữ được 03 bình ắc quy, còn 05 bình không thu hồi được.

Các đối tượng Phạm Khoa N, Trần Tuấn K1, Trần Q, Nguyễn Hoài T3, Hoàng Trung N2 đã bị Tòa án quân sự Quân khu 7 xét xử về tội “Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia” theo Điều 231 BLHS năm 1999 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2012/HSST, ngày 29/8/2012 của Tòa án quân sự Quân khu 7, bút lục số 617-622 hồ sơ. Phùng Nhật T và Huỳnh Ngô M bỏ trốn, đến ngày 25/10/2021 Phùng Nhật T bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Nhật T thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã nêu là đúng, phù hợp với nội dung diễn biến vụ án. Bị cáo Phùng Nhật T được Trần Tuấn K1 rủ đi trộm cắp tài sản cùng với Phạm Khoa N, Trần Q, Nguyễn Hoài T3, Hoàng Trung N2, Huỳnh Ngô M. Đêm ngày 24/9/2011 đến rạng sáng ngày 25/9/2011 cả nhóm đã thực hiện hành vi cạy cửa trạm và cắt dây nối chiếm đoạt 08 (tám) bình ắc quy của Trạm thu phát sóng BDG449 của Chi nhánh V Bình Dương. Sáng ngày 25/9/2011 bị cáo bỏ trốn lên Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình bỏ trốn, bị cáo có nghe gia đình thông báo là có công an đến nhà tìm và phát lệnh truy nã bị cáo nên bị cáo không dám về, thời gian bỏ trốn bị cáo ở Thành phố Hồ Chí Minh làm phụ hồ và chạy xe ôm, không đăng ký cư trú với địa phương.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại, ông Nguyễn Hữu Đ khai tại phiên tòa: Nội dung vụ án xảy ra đã lâu và được Tòa án quân sự Quân khu 7 xét xử, hiện nay Tập đoàn CNVTQĐ đã nhận đầy đủ bồi thường thiệt hại và không yêu cầu gì thêm. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phùng Nhật T.

Những người làm chứng Phạm Khoa N, Trần Tuấn K1, Trần Q, Nguyễn Hoài T3, Hoàng Trung N2 khai tại bút lục số 627-629 hồ sơ: Khoảng 12 giờ ngày 24/9/2011 K1 điện thoại gọi Phạm Khoa N đến quán cà phê D tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N đến và lấy xe mô tô biển số 61H3-0412 chở K1 chạy lòng vòng xem có tài sản thì trộm cắp. Đến xã H, huyện T, tỉnh Bình Dương thì thấy trạm thu phát sóng của V trong lô cao su nên dừng lại quan sát. Nói với K1 là chỗ này vắng nên tối nay đến đây lấy trộm, sau đó K1 và N về quán cà phê.

Sau khi về quán, K1 điện thoại rủ thêm Nguyễn Hoài T3, nhờ Hoài T3 nói với Hoàng Trung N2 đi tìm Trần Q. K1 rủ thêm Phùng Nhật T, Huỳnh Ngô M. Khoảng 23 giờ cùng ngày 24/9/2011, K1 cùng với 06 người khác đến trạm V để lấy tài sản. Khi đi M mang theo cây cang cua dài khoảng 50 cm, 01 mỏ lết, 01 tuốc nơ vít. Điều khiển xe mô tô chở K1, Trần Q điều khiển xe mô tô chở Hoàng Trung N2 và Phùng Nhật T, Nguyễn Hoài T3 dùng xe mô tô chở Huỳnh Ngô M. Khi gần đến trạm thì Q và N2 đứng bên ngoài quan sát, còn lại 05 người vào bên trong trạm. M dùng cây cang cua phá khóa cửa, dùng mỏ lết tháo các dây nối các bình ắc quy với nhau, sau đó cả năm người đưa 08 bình ắc quy ra 03 xe mô tô chở đi. Nhờ Phùng Nhật T và 03 bình ắc quy, Nguyễn Hoài T3 chở K1, M và 02 bình ắc quy, Q chở N2 và 03 bình ắc quy. Trên đường về thì bị công an phát hiện nên các bị cáo đã đẩy các bình ắc quy xuống đường rồi bỏ chạy. Q và N2 thì bị công an bắt ngay lúc đó, còn lại thì tẩu thoát.

Biên bản bắt người đang bị truy nã được lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 25/10/2021 tại thôn X, xã T, huyện C, tỉnh Đ tại bút lục số 728 hồ sơ.

Tại Biên bản về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự và Công văn số 135/HĐ-ĐGTS, ngày 17/10/2011 của Hội đồng định giá tài sản huyện T xác định “Tài sản bị thiệt hại là 08 bình Ắc quy màu đen BSB 12V-155 Ah FAG 12-155 Ah, đã qua sử dụng có giá trị là 30.845.498 đồng (ba mươi triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm chín mươi tám đồng). Cơ quan Điều tra đã thu hồi và trả cho Chi nhánh V Bình Dương 03 (ba) bình ắc quy, còn lại 05 bình ắc quy không thu hồi được, các bên đã thống nhất thỏa thuận bồi thường cho Chi nhánh V Bình Dương số tiền là 21.420.000 đồng. Phạm Khoa N, Trần Tuấn K1, Trần Q, Nguyễn Hoài T3, Hoàng Trung N2 đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường cho Chi nhánh V Bình Dương số tiền 21.420.000 đồng (BL 233, 234-237, 620, 746, 758).

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS73 ngày 19/01/2022, Viện kiểm sát quân sự khu vực 73 truy tố bị cáo: Phùng Nhật T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; đồng thời phân tích, đánh giá các chứng cứ, tài liệu chứng minh, tính chất của hành vi phạm tội, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo. Từ cơ sở đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về hình sự, tuyên bố bị cáo: Phùng Nhật T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Nhật T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 25/10/2021.

Về dân sự, ghi nhận bị hại Tập đoàn CNVTQĐ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Về án phí: Buộc bị cáo Phùng Nhật T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T, Đại diện ủy quyền của bị hại nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo, Đại diện bị hại không bào chữa, không tranh luận gì thêm. Trong khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phùng Nhật T khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Rạng sáng ngày 25/9/2011 tại Trạm thu phát sóng BDG4498 đặt tại ấp 1, xã H, huyện T, tỉnh Bình Dương các đối tượng Phạm Khoa N, Trần Tuấn K1, Hoàng Trung N2, Trần Q, Nguyễn Hoài T3, Phùng Nhật T, Huỳnh Ngô M đã cùng cố ý lén lút, dùng công cụ chuẩn bị từ trước (cây cào cua; mỏ lết; tuốc lơ vít) cạy khóa cửa trạm và cắt dây nối chiếm đoạt 08

bình ắc quy đang được sử dụng đồng bộ để cung cấp nguồn cho trạm hoạt động, nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo Phùng Nhật T cùng đồng phạm lén lút chiếm đoạt 08 (tám) bình ắc quy của V Bình Dương - Chi nhánh Tập đoàn CNVTQĐ có giá trị là 30.845.498 (ba mươi triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm chín mươi tám) đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Phùng Nhật T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét thấy quan điểm trong khi luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án, đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo Phùng Nhật T đồng ý với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến gì thêm.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của Tập đoàn CNVTQĐ được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội do mình gây ra. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, có dự mưu. Mục đích bị cáo chiếm đoạt tài sản là để bán có tiền tiêu xài cá nhân. Trong vụ án, bị cáo là người tiếp nhận ý chí trộm cắp tài sản từ Trần Tuấn K1 và là người thực hành tích cực. Vì vậy, khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên xét tính chất vụ án, hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Qua xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị can Huỳnh Ngô M bỏ trốn, đang bị truy nã và chưa bắt được, nên Cơ quan ĐTHS Khu vực 2 các TCSN/ Bộ Quốc phòng đã ra quyết định tách vụ án hình sự và tạm đình chỉ điều tra đối với bị can M, khi bắt được sẽ tiến hành phục hồi điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật là có cơ sở.

[4] Về dân sự: Bị hại Tập đoàn CNVTQĐ đã nhận đủ bồi thường thiệt hại số tiền là 21.420.000 (hai mươi một triệu bốn trăm hai mươi ngàn) đồng và không yêu cầu bị cáo Phùng Nhật T bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử ghi nhận. Các đối tượng cùng thực hiện hành vi với bị cáo Thanh là Phạm Khoa N, Trần Tuấn K1, Trần Q, Hoàng Trung N2, Nguyễn Hoài T3 đã thực hiện xong

nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Chi nhánh V Bình Dương và không yêu bị cáo T hoàn trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ngày 27/02/2012 Cơ quan Điều tra hình sự các Tổ chức sự nghiệp Bộ Quốc phòng đã ra Quyết định xử lý vật chứng 01/QĐ-ĐTTHS (bút lục số 167, 207-211, 504-511 hồ sơ): Trả 03 bình ắc quy cho Chi nhánh V Bình Dương; trả 01 xe mô tô BKS 61L-2910 cho ông Hà Quang D; trả 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen vàng, 01 CMND, 01 giấy phép lái xe cho Phạm Khoa N; 01 ĐTĐD hiệu Nokia màu đen cho Hoàng Trung N2; việc xử lý vật chứng như trên của cơ quan điều tra là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phùng Nhật T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về hình sự:** Tuyên bố bị cáo Phùng Nhật T, tên gọi khác: Thuyền phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Nhật T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 25/10/2021.

**2. Về dân sự:** Ghi nhận bị hại Tập đoàn CNVTQĐ đã nhận đủ bồi thường thiệt hại.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo Phùng Nhật T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30 tháng 3 năm 2022), bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAQSTW;
- VKSQSQK7;
- VKSQSKV73;
- Cơ quan ĐTHSKV2CTCSN/BQP;
- Cơ quan THAHSQK7;
- Cơ quan THADSQK7;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ./.

